

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST  
Ngày: 11-3-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Huế.
2. Bà Lê Thị Thanh Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST- HS ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Nông Văn T, tên gọi khác: Bi, sinh năm 1976, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nông Văn L, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1932, cư trú tại: Thôn T, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Trần Nữ Y B, sinh năm 1978 (đã chết); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/11/2013 Nông Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 114/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 08/12/2020 cho đến nay. *Có mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 08/12/2020 tại khu vực trước số nhà 645 T, tổ 2, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, Đội cảnh sát điều tra tổng hợp về ma túy – Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Công an phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng

tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nông Văn T và phát hiện trong túi xách mà T đang đeo có 01 khẩu trang y tế bọc 02 gói nilon lồng vào nhau kích thước (09x16)cm có rãnh khếp kín và vạch kẻ ngang màu đỏ, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy. Nông Văn T khai nhận gói nilon này chứa ma túy đá là của T tàng trữ để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn T và lập biên bản thu giữ, niêm phong gói nilon nêu trên; đồng thời tạm giữ 01 túi xách màu đen hiệu TITONI, 01 khẩu trang y tế hiệu LEHACO, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 CMND mang tên Nông Văn T.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Nông Văn T khai nhận số ma túy nêu trên là do T mua từ 01 người đàn ông tên Ro (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.300.000 đồng tại khu vực cầu vượt An Sương, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh vào lúc 02 giờ 00 phút sáng ngày 08/12/2020. Sau đó T cất gói ma túy vào khẩu trang y tế, đặt vào túi xách rồi đón xe khách về đến Tp. B, tỉnh Lâm Đồng thì bị Cơ quan Công an phát hiện như đã nêu ở trên.

Theo Kết luận giám định số 2123/GĐ-PC09 ngày 14/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 02 gói nilon lồng vào nhau được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 49,8833gam, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSBL, ngày 05 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 12 năm đến 13 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng, chứng minh tội phạm, gồm:

- + 02 phong bì niêm phong số 2123/2020/PC09.
- + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Bình thủy tinh, nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng.
- + 01 túi xách màu đen nhãn hiệu “TITONI”.
- + 01 khẩu trang y tế màu xanh hiệu “LEHACO”.
- + Trả lại cho bị cáo 01 CMND lưu kèm hồ sơ vụ án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt được sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung Kết luận giám định; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích. Ngày 08/12/2020 tại khu vực trước số nhà 645 đường T, tổ 2, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, Nông Văn T bị bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 49,8833gam, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thái độ xem thường pháp luật, cũng như nhằm mục đích thỏa mãn cho nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án 09 năm tù về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi

phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy nên miễn phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Vật chứng, chứng minh tội phạm, tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ 02 phong bì niêm phong số 2123/2020/PC09.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Bình thủy tinh, nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng.

+ 01 túi xách màu đen nhãn hiệu “TITONI”.

+ 01 khẩu trang y tế màu xanh hiệu “LEHACO”.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 250369820 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 07/10/2007 đứng tên Nông Văn T, lưu kèm hồ sơ vụ án, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Ro là người bán ma túy cho bị cáo Nông Văn T: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra và để xử lý sau.

[11] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ..., án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.** Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Nông Văn T, tên gọi khác là Bi 13 (mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2020.

**3.** Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 02 phong bì niêm phong số 2123/2020/PC09.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Bình thủy tinh, nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng.

- 01 túi xách màu đen nhãn hiệu “TITONI”.

- 01 khẩu trang y tế màu xanh hiệu “LEHACO”.

+ Trả lại cho bị cáo Nông Văn T 01 chứng minh nhân dân số 250369820 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 07/10/2007 đứng tên Nông Văn T (bản chính).

Tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/02/2021 giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

**Vũ Đức Công**